

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ABV VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ABV VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ABV VIETNAM TRADING AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ABV VIETNAM TRADING AND PRODUCTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108161965

3. Ngày thành lập: 07/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô G07, Khu đấu giá QSD đất Kiến Hưng, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...	4632
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
4.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hóa lỏng	2819
7.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
8.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
18.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
20.	Chăn nuôi lợn	0145
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
24.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
35.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
36.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
37.	Chăn nuôi gia cầm	0146
38.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: + Cắt, xén lông cừu; + Các dịch vụ chăn thả, cho thuê đồng cỏ; + Nuôi dưỡng và thuần dưỡng thú; + Phân loại và lau sạch trứng gia cầm, lột da súc vật và các hoạt động có liên quan; + Đóng móng ngựa, trông nom ngựa.	0162
39.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
40.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
42.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080(Chính)
43.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
44.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

47.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Sản xuất thiết bị kiểm tra mức khí thải tự động; - Sản xuất thiết bị kiểm tra đặc tính vật lý; - Sản xuất máy đo độ ẩm; - Sản xuất máy đo khí; - Sản xuất máy đo dòng chảy và thiết bị đếm; - Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động - Sản xuất các thiết bị đo lường khác như máy dò phóng xạ, máy dò tìm, đo độ ẩm, đo khí tượng.	2651
48.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
49.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
50.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
51.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
52.	Phá dỡ	4311
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới	4610

6. Vốn điều lệ: 1.860.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐÀO KHÔI	Xóm 4, Xã Xuân Châu, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	61.380	613.800.000	33,000	162808168	
			Tổng số	61.380	613.800.000	33,000		
2	ĐỖ THỊ THÚY HẰNG	Số 1051B Tôn Đức Thắng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	61.380	613.800.000	33,000	034194002630	
			Tổng số	61.380	613.800.000	33,000		

3	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	601 Số 26 Ngõ 122 Đường Láng, Tổ 10A, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	63.240	632.400.000	34,000	013536288	
			Tổng số	63.240	632.400.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013536288

Ngày cấp: 05/04/2012 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 601 Số 26 Ngõ 122 Đường Láng, Tổ 10A, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 601 Số 26 Ngõ 122 Đường Láng, Tổ 10A, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội